

Số: **1124** /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày **24** tháng **8** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/chứng nhận**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vật liệu xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3

**Trụ sở:** Số 49 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**Khu thử nghiệm:** Số 7 Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thực hiện việc thử nghiệm/chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng (theo Danh mục tại Phụ lục kèm theo) phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, số hiệu QCVN 16:2019/BXD.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1327/QĐ-BXD ngày 29/12/2017.

**Điều 3.** Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 có trách nhiệm thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu; phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Vụ trưởng các Vụ: KH&CN&MT, Vật liệu xây dựng, Chánh văn phòng Bộ Xây dựng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ KH&CN, Tổng cục TĐC (để biết);
- Lưu: VT, Vụ: VLXD, KH&CN&MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Sinh**

**PHỤ LỤC**  
**Danh mục sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng**  
**được chỉ định đánh giá sự phù hợp với QCVN 16:2019/BXD**  
(Kèm theo Quyết định số *M24* /QĐ-BXD ngày *24* tháng *8* năm 2020)

-----

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
<b>I</b>	<b>Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông</b>
1	Xi măng poóc lăng
2	Xi măng poóc lăng hỗn hợp
3	Xi măng poóc lăng bền sun phát
4	Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát
5	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng
6	Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng
7	Xi hạt lò cao nghiền mịn dùng cho bê tông và vữa
8	Tro bay dùng cho bê tông và vữa xây
9	Tro bay dùng cho xi măng
<b>II</b>	<b>Cốt liệu xây dựng</b>
1	Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa
2	Cốt liệu lớn (đá dăm, sỏi và sỏi dăm) dùng cho bê tông và vữa
3	Cát nghiền dùng cho bê tông và vữa
<b>III</b>	<b>Gạch, đá ốp lát</b>
1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô
2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo
3	Đá ốp lát tự nhiên
4	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ
<b>IV</b>	<b>Vật liệu xây</b>
1	Gạch đất sét nung

*J*



<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng</b>
2	Gạch bê tông
3	Sản phẩm bê tông khí chưng áp
4	Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép
<b>V</b>	<b>Kính xây dựng</b>
1	Kính nổi
2	Kính phẳng tôi nhiệt
3	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp
4	Kính hộp gắn kín cách nhiệt
<b>VI</b>	<b>Vật liệu xây dựng khác</b>
1	Tấm sóng amiăng xi măng
2	Amiăng crizôlin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng
3	Tấm thạch cao và Panel thạch cao có sợi gia cường
4	Sơn tường dạng nhũ tương
5	Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm
6	Thanh định hình (profile) poly(vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi
7	Các loại ống
7.1	Ống và phụ tùng Polyetylen (PE) dùng cho mục đích cấp nước và thoát nước
7.2	Ống và phụ tùng nhựa Polypropylen (PP) dùng cho mục đích cấp và thoát nước
7.3	Ống và phụ tùng Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho mục đích cấp và thoát nước
7.4	Ống và phụ tùng bằng chất dẻo (PVC-U; PP; PE) thành kết cấu dùng cho mục đích thoát nước chôn ngầm trong điều kiện không chịu áp
7.5	Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh trên cơ sở nhựa polyeste không no (GRP) sử dụng trong cấp nước chịu áp và không chịu áp

-----